

Số: 1232 /TLĐ

Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2017

V/v hướng dẫn hạch toán số kinh phí
phải thu, phải nộp và kinh phí tiết giảm
tại công đoàn các cấp trên cơ sở

CÔNG ĐOÀN CÔNG NHÂN VN
CỘNG SẢN ĐEN
Số: 1359
Ngày: 02 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: Các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố;
Các Công đoàn ngành Trung ương;
Các Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

Căn cứ Nghị quyết số 09C/NQ-BCH ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Hướng dẫn số 217/HD-TLĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc điều chỉnh giảm tỷ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn hạch toán số kinh phí phải thu, phải nộp và kinh phí tiết giảm tại công đoàn các cấp trên cơ sở như sau:

1. Chi tiết các tài khoản 353 và 354 thành các tiểu khoản theo dõi số kinh phí phải thu, phải nộp theo tỷ lệ quy định và số kinh phí tiết giảm, cụ thể như sau:

Chi tiết TK 353 – Thanh toán với cấp trên về kinh phí phải nộp thành 2 tiểu khoản:

- TK 353.1: Thanh toán với cấp trên về số kinh phí phải nộp theo tỷ lệ quy định
- TK 353.2: Thanh toán với cấp trên về số kinh phí tiết giảm

Chi tiết TK 354 – Thanh toán với cấp dưới về kinh phí phải nộp thành 2 tiểu khoản:

- TK 354.1: Thanh toán với cấp dưới về số kinh phí phải nộp theo tỷ lệ quy định
- TK 354.2: Thanh toán với cấp dưới về số kinh phí tiết giảm

Trong Hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Số kinh phí phải nộp theo tỷ lệ quy định là số kinh phí được quy định tại hướng dẫn số 906/HD-TLĐ ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Tổng Liên đoàn về phân phối nguồn thu tài chính công đoàn năm 2017.

- Số kinh phí tiết giảm là kinh phí gồm 10% số chi hành chính và 10% số chi hoạt động phong trào.

2. Hướng dẫn nội dung hạch toán đối với từng trường hợp cụ thể như sau:

• **Trường hợp 1: Công đoàn cơ sở được phân cấp thu**

- Khi nhận được kinh phí, đoàn phí và kinh phí tiết giảm từ công đoàn cơ sở nộp lên, kế toán tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ghi:

Nợ TK 111, 112

Có TK 354.1: Số kinh phí, đoàn phí công đoàn cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định → áp mục 44.00

Có TK 354.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên → áp mục 44.00

- Khi nộp kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp lên công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định (nộp theo dự toán), ghi:

Nợ TK 353.1: Số kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định → áp mục 37.00

Nợ TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nộp công đoàn cấp trên → áp mục 37.00

Nợ TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên → áp mục 37.00

Có TK 111, 112

- Khi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổng hợp quyết toán của công đoàn cơ sở, nhập số liệu vào Báo cáo quyết toán của công đoàn cơ sở (Mẫu B07) phải nhập mã số 49 số kinh phí, đoàn phí của công đoàn cơ sở phải nộp cấp trên + số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở.

Nợ TK 341: Số kinh phí, đoàn phí công đoàn cơ sở được sử dụng

Nợ TK 354.1: Số kinh phí, đoàn phí của công đoàn cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định

Nợ TK 354.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên

Có TK 511

Bút toán đồng thời:

Nợ TK 461

Có TK 341: Số kinh phí, đoàn phí công đoàn cơ sở thực chi

- Khi công đoàn cấp trên tổng hợp quyết toán của công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, nhập số liệu vào Báo cáo tổng hợp quyết toán (Mẫu B08) phải nhập mã số 49 số kinh phí, đoàn phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định + số tiết giảm của công đoàn cơ sở + số tiết giảm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

Nợ TK 511

Có TK 461

Có TK 353.1: Số kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định

Có TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nộp công đoàn cấp trên

Có TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên

- Trường hợp 2: Công đoàn cơ sở không được phân cấp thu, thực hiện bù trừ đoàn phí và kinh phí tiết giảm

- Khi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nhận được kinh phí công đoàn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 111, 112

Có TK 511 → áp mục 22.00.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cấp kinh phí cho công đoàn cơ sở sau khi đã bù trừ đoàn phí và kinh phí tiết giảm theo kế hoạch, ghi:

Nợ TK 341 → áp mục 43.00

Có TK 111, 112

- Khi nộp kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp lên công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định (nộp theo dự toán), ghi:

Nợ TK 353.1: Số kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định → áp mục 37.00

Nợ TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nộp công đoàn cấp trên → áp mục 37.00

Nợ TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên → áp mục 37.00

Có TK 111, 112

- Khi công đoàn cấp trên tổng hợp quyết toán của công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, nhập số liệu vào Báo cáo tổng hợp quyết toán (Mẫu B08) phải nhập mã số 49 số kinh phí, đoàn phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định + số tiết giảm của công đoàn cơ sở + số tiết giảm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

Nợ TK 511

Có TK 461

Có TK 353.1: Số kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định

Có TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nộp công đoàn cấp trên

Có TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên

Bút toán đồng thời:

Nợ TK 461

Có TK 341: Số kinh phí, đoàn phí công đoàn cơ sở thực chi

• Trường hợp 3: Công đoàn cơ sở không được phân cấp thu, không thực hiện bù trừ đoàn phí và kinh phí tiết giảm

- Khi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nhận được kinh phí công đoàn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 111, 112

Có TK 511 → áp mục 22.00

- Khi nhận được kinh phí công đoàn của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở cấp trả kinh phí cho công đoàn cơ sở, ghi:

Nợ TK 341 → áp mục 43.00

Có TK 111, 112

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thu tiết giảm của công đoàn cơ sở và đoàn phí theo tỷ lệ quy định, ghi:

Nợ TK 111, 112

Có TK 354.1: Số đoàn phí của công đoàn cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định → áp mục 44.00

Có TK 354.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên → áp mục 44.00

- Khi nộp kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp lên công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định (nộp theo dự toán), ghi:

Nợ TK 353.1: Số kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định → áp mục 37.00

Nợ TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nộp công đoàn cấp trên → áp mục 37.00

Nợ TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên → áp mục 37.00

Có TK 111, 112

- Khi công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổng hợp quyết toán của công đoàn cơ sở, nhập số liệu vào Báo cáo quyết toán của công đoàn cơ sở (Mẫu B07) phải nhập mã số 49 số đoàn phí của công đoàn cơ sở phải nộp cấp trên + số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở

Nợ TK 354.1: Số đoàn phí của công đoàn cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định

Nợ TK 354.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên

Có TK 511

Bút toán đồng thời:

Nợ TK 461

Có TK 341: Số kinh phí, đoàn phí công đoàn cơ sở thực chi

- Khi công đoàn cấp trên tổng hợp quyết toán của công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, nhập số liệu vào Báo cáo tổng hợp quyết toán (Mẫu B08) phải nhập mã số 49 số kinh phí, đoàn phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định + số tiết giảm của công đoàn cơ sở + số tiết giảm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

Nợ TK 511

Có TK 461

Có TK 353.1: Số kinh phí của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải nộp công đoàn cấp trên theo tỷ lệ quy định

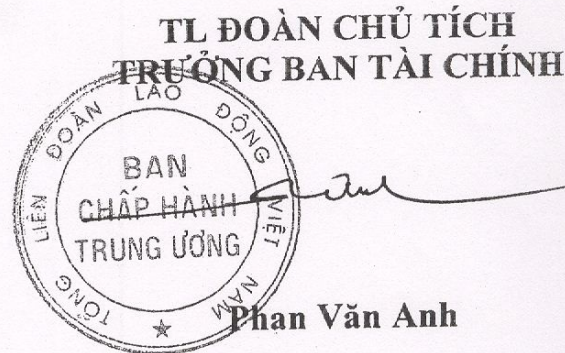
Có TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nộp công đoàn cấp trên

Có TK 353.2: Số kinh phí tiết giảm của công đoàn cơ sở nộp công đoàn cấp trên

Căn cứ vào hướng dẫn trên các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Tổng Liên đoàn (Ban Tài chính) để được hướng dẫn. Đ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TC, VP-TLĐ



CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Số: 331/SY-CDCT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2017

TL. BAN THƯỜNG VỤ
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.